| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN DƯƠNG KINH**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Phạm Thanh Giản

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Đức Đ, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức T và bà Trịnh Thị H; có vợ là Ngô Thị P (đã ly hôn) và 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20-11-2019 đến ngày 21-11-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đỗ Phương Thúy, sinh năm 1988. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 112 đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Văn K, vắng mặt;

+ Ông Cao Hữu S, vắng mặt;

+ Anh Phạm Hữu Q, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19-7-2018, Cao Đức Đ đạp xe từ nhà đi mua rượu về uống. Trên đường về đến trước cổng nhà ông Đào Xuân L, thuộc tổ 9, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh thì Đ gặp ông Trần Văn T. Tại đây, giữa Đ và ông T đã xảy ra cãi chửi nhau, Đ có lấy chai rượu trong giỏ xe mở nắp và hắt vào vùng mặt ông T. Sau đó, giữa Đ và ông T có xảy ra việc đánh và gây thương tích cho nhau. Trong quá trình hai bên xô xát, Đ có dùng dao gây thương tích vào vai phải ông T. Khi Đ tiếp tục dùng dao chém thì ông T giơ tay phải lên đỡ nên ngón áp út tay phải bị thương tích, chảy máu. Hai bên giằng co vật lộn và tiếp tục đánh nhau dưới nền đất. Thấy có tiếng nói của nhiều người ở gần đó nên Đ dừng lại đứng dậy lấy xe đạp đi về nhà. Ông T bị thương tích đi về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện y học Hải Quân.

Ngày 30-7-2018, ông Trần Văn T đến cơ quan Công an trình báo sự việc và đề nghị xử lý Cao Đức Đ theo pháp luật.

Khám nghiệm hiện trường: Vị trí xảy ra đánh nhau giữa Đ và ông T là khu vực cạnh đường 362, thuộc tổ 9, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh giáp hàng rào vườn rau của gia đình bà Vũ Thị V, được ngăn cách bởi hàng rào bằng tre, gỗ làm cọc và căng lưới dọc theo lề đường. Lưới được buộc vào các cọc cao 0,6m, chân hàng rào có kê các viên gạch, đá không đồng đều, nhiều viên đá to có góc cạnh nhô lên.

Kết luận giám định pháp y số 368/2018/TgT ngày 07-8-2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Trần Văn T bị các thương tích gồm: Vết thương vùng bả vai phải kích thước 20cm x 06cm bầm dập, rất bẩn, đáy chạm xương, có mảnh vỡ xương nhỏ kích thước 01cm x 02cm, chảy máu; vết thương đốt 3 ngón III tay phải kích thước 02cm x 0,5cm, sắc gọn, nông; hai mắt không đo được thị lực. Mi mắt sưng nề co quắp. Kết mạc phù nề sung huyết. Giác mạc phù nề toàn bộ. Đồng tử phản xạ lười. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương sau vai phải và ngón 03 bàn tay phải gây nên là 13%. Tổn thương mắt phải chưa ổn định nên chưa đánh giá chính xác tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ... Vết thương vùng sau vai phải và ngón III bàn tay phải có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Tổn thương mắt phải có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Trung tâm pháp y Hải Phòng có các văn bản trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Dương Kinh:

Công văn số 74/2019/CV ngày 31-7-2019, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần Văn T do vết thương sau vai phải gây nên là 12%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương ngón III tay phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số gây nên là 13%. Nếu là dao phay thì cũng có thể gây nên được thương tích vùng sau vai phải và ngón III tay phải của nạn nhân;

Công văn số 143/2019/CV ngày 18-12-2019, xác định vết thương vùng sau bả vai phải của nạn nhân Trần Văn T rất dài (13cm), sâu vỡ nhỏ xương bả vai, tương đối thẳng có đặc điểm do vật sắc hoặc ít nhất cũng phải tương đối sắc tác động trực tiếp mới có thể gây nên được. Vì vậy, với những góc cạnh của những hòn đá mà Cơ quan điều tra chụp ảnh tại hiện trường thì rất khó có thể gây nên được;

Công văn số 07/2020/CV ngày 15-01-2020, xác định tại thời điểm giám định, nạn nhân bị tổn thương gây giảm thị lực mắt phải, vết thương nhỏ ngón III bàn tay phải và vết thương lớn vùng sau vai phải đáy chạm xương có mảnh vỡ xương nhỏ. Với các thương tích trên tổn thương mắt phải và vết thương đốt 3 ngón III bàn tay phải có thể do nạn nhân tự gây nên được. Còn vết thương lớn vùng sau vai phải nạn nhân rất khó có thể tự gây nên được. Tổn thương mắt phải có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Vết thương vùng sau vai phải và đốt 3 ngón III bàn tay phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Sau khi gây thương tích cho ông Trần Văn T, Cao Đức Đ được đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hải Phòng. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 68/KLGĐ ngày 31-01-2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Cao Đức Đ có biểu hiện hội chứng nghiện các chất gây ảo giác. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 20-11-2019, Cao Đức Đ bị bắt theo Quyết định truy nã, quá trình điều tra, Đ khai có gây thương tích cho ông T nhưng không thừa nhận đã dùng dao chém ông T.

Đối với bị hại ông Trần Văn T trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt tại địa phương, hiện nay không xác định được đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành giám định bổ sung đối với tổn thương mắt phải và xác minh về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm con dao và vỏ chai nhựa đựng rượu, nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 24-3-2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, Hải Phòng đã truy tố Cao Đức Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận việc có gây thương tích cho ông T ngày 19-7-2018, về hành vi dùng dao gây thương tích cho ông T do trước đó bị cáo đã sử dụng rượu nên bị cáo không nhớ; bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 *(hai tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm"* và *"có tính chất côn đồ"* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự*)*, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Đức Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tách phần dân sự trong vụ án, giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Không tranh luận về tội danh, tình tiết định khung "*dùng hung khí nguy hiểm*" và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung "*có tính chất côn đồ*" đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét tới hoàn cảnh bị cáo là hộ nghèo và xác định bị hại là người có lỗi trước là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, xem xét về tình trạng bị cáo phạm tội khi là người có bị ảnh hưởng về thần kinh do sử dụng ma túy.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày19-7-2018, tại tổ dân phố số 9 phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Cao Đức Đ đã có hành vi dùng dao gây thương tích vùng bả vai phải và đốt 3 ngón III bàn tay phải của ông Trần Văn T với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%. Cao Đức Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã gây thương tích cho bị hại làm giảm 13% sức lao động nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Về tình tiết "*dùng hung khí nguy hiểm":* Mặc dù tại giai đoạn điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi đã dùng dao gây thương tích cho ông T. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, trước khi xảy ra xô xát với ông T bị cáo đã uống rượu nên không nhớ về việc đã dùng dao gây thương tích cho ông T. Mặt khác, các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Giấy xác nhận thương tích của Bệnh viện Y học Hải quân, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các Công văn trả lời của Trung tâm pháp y Hải Phòng về cơ chế hình thành thương tích, đặc điểm của hung khí gây nên thương tích cho bị hại, đều có nội dung xác định: Vết thương vùng sau vai phải của bị hại, sâu vỡ nhỏ xương bả vai, tương đối thẳng có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động gần như vuông góc với bề mặt da, các dấu vết tại hiện trường xảy ra xô xát khó có khả năng gây nên vết thương cho bị hại như trên; đối với các thương tích sau bả vai phải thì bị hại khó có thể tự gây nên được, nếu là dao phay thì cũng có thể gây nên, vết thương phần mềm bả vai phải, đốt 3 ngón III tay phải do bị chém…Nội dung các tài liệu chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, của bị cáo và phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 19-7-2018, bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, làm tổn thương cơ thể cho bị hại 13%. Hành vi của bị cáo sử dụng dao gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung "*có tính chất côn đồ*": Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị áp dụng tình tiết định khung phạm tội "*có tính chất côn đồ"* đối với bị cáo với luận cứ xác định: Bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn trước, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã sử dụng dao và tay chân gây thương tích cho bị hại là coi

thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, là hành vi "*có tính chất côn đồ"*. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng tình tiết "*có tính chất côn đồ*" đối với bị cáo vì cho rằng bị hại là người có lỗi trước khi "*xin tiền*" không được đã chửi bị cáo. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo và bị hại tuy có sự khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn (bị hại khai bị cáo và bị hại có mâu thuẫn trong quá trình xây mộ năm 2017 sau đó bị cáo đã nhiều lần tìm đến nhà chửi bới đe dọa; bị cáo khai do bị hại nhiều lần "xin tiền" bị cáo nên dẫn đến bức xúc*)* nhưng đều phù hợp ở việc bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn trước đó. Ngoài ra, việc bị cáo và bị hại gặp nhau rồi xảy ra xô xát không có người chứng kiến trực tiếp, không có tài liệu, chứng cứ xác định giữa bị cáo và bị hại ai là người chửi và đánh trước dẫn đến việc gây thương tích cho nhau. Như vậy, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào ngày 19-7-2018, khi gặp nhau, bị cáo và bị hại có xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến việc hai bên xông vào đánh, gây thương tích cho nhau. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo hay bị hại là người có lỗi dẫn đến xô xát gây thương tích cho nhau. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định Cao Đức Đ phạm tội "*có tính chất côn đồ"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Với những căn cứ như đã phân tích ở trên, chỉ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Đức Đ đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "*dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bố bị cáo là ông Cao Đức T được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và mẹ bị cáo là bà Trịnh Thị H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem những tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của người bào chữa về tội danh và áp dụng tình tiết định khung "*dùng hung khí nguy hiểm*" đối với bị cáo, cũng như đề nghị về việc không áp dụng tình tiết định khung "*có tính chất côn đồ*" là có căn cứ như đã phân tích ở trên nên được chấp nhận. Các đề nghị về áp dụng tình tiết

giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Như đã phân tích ở trên, khi bị hại và bị cáo xảy ra xô xát không có người chứng kiến trực tiếp, quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo hay bị hại là người có lỗi dẫn đến xô xát. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa xác định bị hại là người có lỗi trước không được chấp nhận. Đối với đề nghị xét tới tình tiết bị cáo là hộ nghèo, phạm tội trong điều kiện bị ảnh hưởng về mặt tâm thần … đã được Hội đồng xem xét trong quá trình nghị án.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[9] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[10] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi đã dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan Công an quận Dương Kinh phải ra lệnh truy nã, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù, trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Quá trình điều tra vụ án, bị hại chưa có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, và vắng mặt tại phiên tòa nên không có căn cứ giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án. Vì vậy, cần tách phần dân sự trong vụ án để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu.

- Về án phí:

[12] Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Cao Đức Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-11-2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Tách phần dân sự trong vụ án giải quyết bằng một vụ án khác khi bị hại có yêu cầu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ CSĐT công an quận Dương Kinh;
- Công an quận Dương Kinh;
- Cơ quan THAHS quận Dương Kinh;
- PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**